TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **227**/2020/QĐST-HNGĐ *H, ngày 05 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 214/2020/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2020 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Diệu L; sinh năm 1992

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: 12 ngõ 8 Tản Đà, phường N, quận H, thành phố H.

Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1992

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn X , xã P , huyện P , thành phố H.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Diệu L và anh Nguyễn Xuân C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị L và anh C xác nhận có một con chung là Nguyễn Trần Gia M , sinh ngày 18/12/2015.

Anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Diệu L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có thỏa thuận, thay đổi khác.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị L và anh C xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung.

- Về án phí: Chị Trần Diệu L tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8891 ngày 24 tháng 04 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận H;
- THADS quận H;
- Các đương sự.
- UBND phường N, q.H, TP H
(GCNKH số 56 ngày 24/6/2015)
- Lưu HS.

Thẩm phán

Trương Thị Hạnh